

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 212, tổ 19, ấp A, xã M, thành phố C, Đ.

Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 3, xã M, thành phố C, Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã M.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Hội liên hiệp phụ nữ xã M.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Hội liên hiệp phụ nữ xã M: Chị Phạm Thị Lệ T1, chức vụ: Chủ tịch Hội, là đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị N yêu cầu bà Hồ Thị T trả số tiền vốn 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, bà N không yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M và Hội Liên hiệp phụ nữ xã M liên đới trả nợ cùng bà T

- Bà Hồ Thị T đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền vốn là 17.000.000

đồng (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị T tự nguyện chịu số tiền 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 576.800đ (Năm trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng) theo biên lai số 0007968 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Tấn Hiếu